TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **127**/2026/HS-ST
Ngày: 27 – 5 – 2026.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mậu Hoà.

Bà Hồ Phương Uyên Nhi

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Hồng Linh, Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 – Huế, thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Huế tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Đức Nhã – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Văn Hữu Đại H (Tên gọi khác: C); Sinh ngày 01/4/1986 tại thành phố Huế; Nơi cư trú: Số 11X đường B, phường T, thành phố H; CCCD số: 04608601XXXX; cấp ngày 03 tháng 6 năm 2025; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Văn Hồng T, sinh năm 1963 và bà Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1961; Vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 02 (Ngày 29/11/2022, bị Công an thành phố Huế xử phạt số tiền 400.000 đồng về hành vi Gây mất trật tự khu dân cư theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 4743/QĐ-XPVPHC; Ngày 03/12/2025, bị Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 16 tháng theo Quyết định số: 14//QĐ-TA. Bị cáo H chưa thi hành).

Về nhân thân:

- Ngày 17/01/2010, bị Công an thành phố Huế xử phạt số tiền 300.000 đồng về hành vi điều khiển xe mô tô đi ngược chiều, không có giấy phép lái xe theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 2795 QĐ-XPVPHC.

- Ngày 04/7/2017, bị Công an thành phố Huế xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi Gây mất trật tự công cộng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 26990/QĐ-XPVPHC.

- Ngày 21/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 04 (Bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số: 229/2018/HSST.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/02/2026 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Hương Thuỷ cơ sở 2; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 2007; địa chỉ: Số 11X đường B, phường T, thành phố H; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh L; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ ngày 04/02/2026, Văn Hữu Đại H đi bộ đến dãy trọ sinh viên tại số 11X đường B, phường T, thành phố H; thì phát hiện có 01 xe mô tô biển số 48AB-038.XX của chị Nguyễn Thị Ngọc T đang dựng ở lối đi của phòng trọ. H nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô nên lén lút đến dùng tay tháo dây điện của khóa điện bên trong xe rồi đẩy xe khỏi dãy trọ. Sau đó, H đưa xe mô tô đi tiêu thụ thì bị Công an phường Thuận Hóa phát hiện.

Tại Cơ quan điều tra, Văn Hữu Đại H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nói trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 48AB-038.XX; 02 đĩa CD trích xuất video từ hệ thống camera an ninh.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Ngọc T; 02 đĩa CD chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 04/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND phường Thuận Hóa kết luận: 01 Xe mô tô biển số 48AB-038.XX, có trị giá là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Ngọc T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 151/CT-VKSKV1 ngày 02/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Huế đã truy tố bị cáo Văn Hữu Đại H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Văn Hữu Đại H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Văn Hữu Đại H từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 05/02/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Chị Nguyễn Thị Ngọc T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì về dân sự nên không phải xem xét, giải quyết.

- *Về xử lý vật chứng:* Đối với 02 đĩa CD ghi lại hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Huế; Điều tra viên; Viện kiểm sát Nhân dân Khu vực 1 – Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 08 giờ ngày 04/02/2026, tại số nhà Số 11X đường B, phường T, thành phố H, Văn Hữu Đại H có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 48AB-038.XX của chị Nguyễn Thị Ngọc T, có giá trị 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Với hành vi và hậu quả nêu trên, bị cáo Văn Hữu Đại H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát Nhân dân Khu vực 1 - Huế đã truy tố bị cáo về điều, khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về biện pháp chấp hành hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Văn Hữu Đại H có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" nhưng bị cáo không chịu cải tạo để trở thành công dân tốt mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phải xử lý nghiêm; cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, hiện đang bị tạm giam không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Ngọc T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về dân sự nên không phải xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 đĩa CD trích xuất video từ hệ thống camera an ninh, ghi lại hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Văn Hữu Đại H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt: Bị cáo Văn Hữu Đại H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 05/02/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 02 đĩa CD trích xuất video từ hệ thống camera an ninh.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử: Buộc bị cáo Văn Hữu Đại H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND Khu vực 1 – Huế;
- CQĐT Công an Thành phố Huế;
- Phòng PV06 Công an TP Huế;
- CQ THAHS Thành phố Huế;
- THADS Thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Phương Hồng